

Số: 831/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng để thực hiện Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Thông báo kết luận số 749-TB/TU ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Sóc Trăng về việc cho ý kiến Tờ trình số 79/TTr-UBND, ngày 27/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xác định loại đất của ông Trần Văn Thành khi thu hồi đất thực hiện công trình đường từ cầu chữ Y đến đường Hùng Vương thành phố Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (đợt 3);

Qua xem xét Báo cáo thẩm định số 202/BC-TNMT, ngày 10 tháng 6 năm 2025 và Tờ trình số 272/TTr-TNMT ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng để thực hiện Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Tổng số 01 hộ gia đình, cá nhân điều chỉnh, bổ sung và điều chỉnh thu hồi đất.
- Tổng kinh phí dự toán điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ: **260.544.883 đồng** (Hai trăm sáu mươi triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng), trong đó:

- Kinh phí bồi thường trực tiếp:	255.436.160 đ
+ Bồi thường về đất:	256.160.660 đ
+ Nghĩa vụ tài chính về đất phải nộp (Lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất)	- 724.500 đ

- Chi phí tổ chức thực hiện 2%:	5.108.723 đ
<i>(Trong đó chi phí thẩm định 5%</i>	<i>255.000 đ)</i>

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với chủ đầu tư, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân Phường 6 công bố niêm yết công khai Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 6 và địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất, vật kiến trúc bị ảnh hưởng; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ đến các hộ bị ảnh hưởng được biết, tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định đã được phê duyệt.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên không đổi.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6 thành phố Sóc Trăng, Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII, và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT; các PCT;
- VPHĐND&UBND TP (để đăng công thông tin);
- Thanh tra thành phố;
- NCTH;
- Lưu: VT (Kèm hồ sơ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Nhanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHƯƠNG ÁN

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng để thực hiện Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 231/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng)

I. Thông tin về dự án

1. Tên dự án: Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
2. Địa điểm xây dựng: Phường 6, thành phố Sóc Trăng.
3. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Vốn ngân sách tỉnh Sóc Trăng; cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025.
4. Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2025.
5. Phạm vi thu hồi đất theo tuyến: Cọc mốc giải phóng mặt bằng do Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố và mảnh trích đo địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh thực hiện.
6. Tổng số hộ gia đình, cá nhân, bị ảnh hưởng 31 hộ: (trong đó có 01 hộ gia đình, cá nhân điều chỉnh, bổ sung và điều chỉnh thu hồi đất).

II. Nội dung Phương án

Điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng để thực hiện Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Tại thứ tự số 13 của bảng tổng hợp và bảng tính chi tiết với số tiền: 354.924.020 đồng. Nay điều chỉnh với số tiền: 610.360.180 đồng.

Tổng kinh phí dự toán điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ: 260.544.883 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng), trong đó:



- Kinh phí bồi thường trực tiếp:	255.436.160 đ
+ Bồi thường về đất:	256.160.660 đ
+ Nghĩa vụ tài chính về đất phải nộp (Lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất)	- 724.500 đ
- Chi phí tổ chức thực hiện 2%:	5.108.723 đ
(Trong đó chi phí thẩm định 5%)	255.000 đ)

(Kèm theo bảng tổng hợp và bảng tính chi tiết)

Lý do: Điều chỉnh loại đất sử dụng và xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp (lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất).

III. Tổ chức thực hiện

- Giao Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với chủ đầu tư, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân Phường 6 công bố niêm yết công khai Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 6 và địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất, vật kiến trúc bị ảnh hưởng; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ đến các hộ bị ảnh hưởng được biết, tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định đã được phê duyệt; tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cho nhân dân địa phương được biết.

- Trong quá trình chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ nếu phát hiện có sai sót giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và chủ đầu tư kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại trong quá trình bồi thường, hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét giải quyết và chỉ được chi trả bồi thường, hỗ trợ sau khi tranh chấp đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**BẢNG TÍNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**

DỰ ÁN ĐƯỜNG TỪ CẦU CHỮ Y ĐẾN ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 231 /QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2025)

Họ và tên: **Trần Văn Thành**

Địa chỉ thường trú/tạm trú: Số 06 Vành Đai, khóm 1, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường:

I. Các loại đất:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)	Số tờ	Số thửa	Ghi chú
1	ODT	Vị trí 1; Đất ở tại đô thị tiếp giáp đường Vành Đai (đoạn có độ rộng khoảng 4m) từ đường Hùng Vương đến hẻm bê tông (bên phải); mương thoát nước (bên trái)	32,20	11.880.700	382.558.540	24	75	Công văn số 107/STR-QLTK, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thuế khu vực XVIII, đội thuế liên huyện thành phố Sóc Trăng về việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp của ông Trần Văn Thành.
Tổng cộng			32,20		382.558.540			

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnđ)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnđ)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà chính: Mái tole sóng vuông (hoặc tole giả ngói) - Nhà độc lập, khung cột BTCT, móng BTCT gia cố cừ các loại, nền lát gạch ceramic, tường gạch sơn hoàn thiện, trần thạch cao không có hoa văn trang trí, trần nhựa, cửa gỗ nhóm III hoặc IV, cửa sắt, cửa nhôm.	15,84	4.939.000			100	78.233.760	

2	Nhà giữa: Mái tole sóng vuông (hoặc tole giả ngói) - Nhà độc lập, khung cột BTCT, móng BTCT gia cố cừ các loại, nền lát gạch ceramic, tường gạch sơn hoàn thiện, trần thạch cao không có hoa văn trang trí, trần nhựa, cửa gỗ nhóm III hoặc IV, cửa sắt, cửa nhôm.	13,32	4.939.000	2.730.600	100	63.056.880	(có gác gỗ)
2.1	Không có trần	13,32	205.000	2.730.600			
3	Gác gỗ: Mái tole sóng vuông (hoặc tole giả ngói) - Nhà độc lập, khung cột BTCT (kể cả cột BTĐS, cột gỗ, cột thép, khung thép), (móng không phải BTCT gia cố cừ các loại), nền lát gạch ceramic, tường gạch sơn hoàn thiện, trần thạch cao không có hoa văn trang trí, trần nhựa, cửa gỗ nhóm III hoặc IV, cửa sắt, cửa nhôm.	18,00	4.939.000		75	66.676.500	
Tổng cộng						207.967.140	

III. Công trình, vật kiến trúc khác:

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Sân nền (Láng xi măng - có lót BT đá 4x6)	8,28	198.000			100	1.639.440	
2	Trần và mái nhà (Mái tole + kết cấu đỡ mái bằng thép)	10,44	383.000			100	3.998.520	
3	Hàng rào (Trụ đà bằng BTCT, tường xây gạch lững có gán lam, bông trang trí,... hoặc lưới B40)	7,92	937.000			100	7.421.040	
Tổng cộng							13.059.000	

VI. Bồi thường, hỗ trợ di chuyển:

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Mức bồi thường (vnd)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	Bồi thường di chuyển	1	100	2.500.000	2.500.000	Nhà ở bị giải tỏa có diện tích xây dựng nhỏ hơn hoặc bằng 60 m ²
Tổng cộng					2.500.000	

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định:

STT	Tổng giá trị bồi thường về đất, nhà, công trình, vật kiến trúc khác	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	603.584.680	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, không vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

C. CÁC KHOẢN KHẤU TRỪ:

STT	Loại NVTC về đất	Diện tích tính (m ²)	Đơn giá (vnd/m ²)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3x4)	(6)
1	Khấu trừ Lệ phí trước bạ	32,20		724.500	
Tổng cộng					

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 610.360.180 đồng**

(Bằng chữ: Sáu trăm mười triệu, ba trăm sáu mươi ngàn, một trăm tám mươi đồng)

- Tổng cộng số tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung: 610.360.180 đ

- Tổng cộng số tiền được bồi thường, hỗ trợ theo quyết định số

2502/QĐ-UBND, ngày 29/11/2023: 354.924.020 đ

- Chênh lệch bổ sung tăng: 255.436.160 đ

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn, một trăm sáu mươi đồng)